

*Lạng Sơn, ngày 05 tháng 5 năm 2016*

Số: 48/BC-BCĐ

## **BÁO CÁO**

### **Tổng kết 5 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2011-2015**

Thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 4/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020, trong điều kiện tình hình kinh tế, xã hội của tỉnh còn gặp nhiều khó khăn, xuất phát điểm xây dựng nông thôn mới của tỉnh rất thấp, kết quả rà soát đánh giá theo Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới năm 2011 toàn tỉnh có 01 xã đạt 10 tiêu chí; có 22 xã đạt từ 5 - 9 tiêu chí; có 129 xã đạt từ 1 - 4 tiêu chí; có 55 xã không đạt tiêu chí nào. Bình quân 01 xã trên địa bàn tỉnh mới chỉ đạt 2,57 tiêu chí. Các tiêu chí khó như: giao thông, thủy lợi, cơ sở vật chất văn hóa, nhà ở, môi trường, thu nhập và tỷ lệ hộ nghèo, bảo hiểm y tế... hầu hết các xã đều chưa đạt. Sau 5 năm triển khai thực hiện Chương trình, với sự quyết tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đã tạo được những sự chuyển biến tích cực. Cơ sở hạ tầng nông thôn được cải thiện đáng kể; đời sống của dân cư nông thôn từng bước được cải thiện, nâng cao; công tác huy động sức dân tham gia xây dựng nông thôn mới đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ; đã tạo được sự chuyển biến tích cực về nhận thức của cả hệ thống chính trị và nhân dân.

#### **Phần thứ nhất**

### **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2011-2015**

#### **I. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

##### **1. Công tác chỉ đạo điều hành, tổ chức bộ máy thực hiện Chương trình**

Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015 được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện một cách đồng bộ, quyết liệt. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 12/8/2011 về xây dựng NTM tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2011-2020; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 27/10/2010 về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2011 – 2020. Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tỉnh, các cấp, các ngành, Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới chủ động xây dựng kế hoạch để thực hiện với nhiều giải pháp đồng bộ, huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc; các cấp ủy Đảng, chính quyền

từ huyện đến cơ sở đều ban hành nghị quyết về xây dựng nông thôn mới phù hợp với thực tiễn của địa phương, đơn vị.

Thực hiện Quyết định số 1620/QĐ-TTg ngày 20/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, ngày 16/12/2011, UBND tỉnh Lạng Sơn đã ban hành phát động thi đua số 1064/PĐ-UBND về phát động phong trào thi đua “Lạng Sơn cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 16/12/2011 về tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Lạng Sơn cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” chỉ đạo các cấp, các ngành trong tỉnh phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, khơi dậy tinh thần thi đua yêu nước của các tầng lớp nhân dân và huy động nguồn lực tham gia xây dựng nông thôn mới.

Bộ máy tổ chức thực hiện được thành lập từ cấp tỉnh đến cơ sở: Cấp tỉnh và 11 huyện, thành phố thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới; cấp xã thành lập Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới và thành lập Ban Phát triển thôn. Thực hiện Quyết định 1996/QĐ-TTg ngày 04/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã kiện toàn bộ máy làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp, thành lập Văn phòng Điều phối chương trình xây dựng nông thôn mới cấp tỉnh; 11/11 huyện, thành phố đã thành lập Văn phòng Điều phối; bố trí 01 công chức cấp xã thực hiện nhiệm vụ chuyên trách về xây dựng nông thôn mới. Công tác kiện toàn Ban Chỉ đạo các cấp được thực hiện thường xuyên, liên tục đảm bảo theo đúng quy định.

Thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 21/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung cơ chế đầu tư Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2010-2020. Để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình xây dựng nông thôn mới, UBND tỉnh Lạng Sơn đã chỉ đạo các Sở, ngành tham mưu xây dựng văn bản hướng dẫn liên quan đến đầu tư xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, ban hành thiết kế mẫu (về đường giao thông nông thôn, trạm y tế xã, lớp học mầm non). Ngoài ra, tỉnh đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách như: hỗ trợ xi măng làm đường giao thông nông thôn, kênh mương thủy lợi; ưu đãi lãi suất để khuyến khích phát triển nông, lâm nghiệp; hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà văn hóa và thiết chế văn hóa xã, thôn; thực hiện cơ chế, chính sách, lồng ghép các nguồn vốn thực hiện đầu tư cho các công trình nông thôn mới, hướng dẫn áp dụng một số tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn tỉnh...

Công tác phối hợp, kiểm tra, đôn đốc được Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tỉnh, Văn phòng Điều phối và các Sở, ngành thực hiện thường xuyên, liên tục, xây dựng kế hoạch cụ thể hàng tháng, hàng quý phối hợp với Ban Chỉ đạo các huyện, thành phố để kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn cho cơ sở trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình; UBND tỉnh phân công cho các Sở, ban, ngành, đoàn thể, các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh phụ trách các huyện và phụ trách các tiêu chí theo từng lĩnh vực ngành phụ trách.

## **2. Công tác tuyên truyền và đào tạo tập huấn**

### **2.1. Công tác tuyên truyền**

Hưởng ứng phát động thi đua “Lạng Sơn cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới”, các Sở, ngành, đoàn thể tỉnh đã chỉ đạo, tổ chức phát động phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới gắn với nhiệm vụ chính trị được giao, các hoạt động tuyên truyền xây dựng nông thôn mới bằng nhiều hình thức hiệu quả, thiết thực. Công tác tuyên truyền tập trung vào các nội dung về: chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong xây dựng nông thôn mới; vận động nhân dân đổi mới cách thức tổ chức sản xuất nâng cao thu nhập; xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; xây dựng môi trường trong nhà, ngoài ngõ, trong thôn, bản xanh sạch đẹp, an lành, không tệ nạn xã hội; vận động nhân dân đóng góp ngày công lao động, hiến đất để xây dựng các công trình nông thôn mới, tuyên truyền các mô hình, cá nhân điển hình trong xây dựng nông thôn mới.

Các cấp, các ngành, Văn phòng Điều phối chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh tổ chức tuyên truyền, lồng ghép tổ chức được 4.982 hội nghị tuyên truyền cho khoảng 195.000 lượt người; in ấn, cấp phát 180.000 tờ rơi đến các hộ gia đình, 2.750 bảng tiêu chuẩn, 2.750 bảng tiêu chí, 2.300 quyển sổ tay hướng dẫn xây dựng NTM cấp xã; 5.000 quyển tài liệu Hỏi- Đáp về xây dựng nông thôn mới và 3.500 quyển tài liệu tham khảo về phát triển sản xuất trong xây dựng nông thôn mới; xây dựng pano, khẩu hiệu tuyên truyền theo các tuyến quốc lộ và các trung tâm cụm xã. Ủy ban MTTQ và các Đoàn thể các cấp trong tỉnh đã tổ chức được 1.121 Hội nghị tuyên truyền lồng ghép về Chương trình xây dựng NTM với 43.004 lượt người tham dự; phát hành gần 500 đĩa VCD tuyên truyền, phối hợp, cấp phát 3.500 áp phích, 30.000 tờ rơi và xuất bản trên 49.000 cuốn bản tin có nội dung tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới, xây dựng đời sống văn hoá, bảo vệ môi trường. Tỉnh Đoàn xây dựng mô hình thắp sáng đường thôn tại các xã điểm, Hội LHPN tổ chức hội thi tìm hiểu về xây dựng nông thôn mới gắn với cuộc vận động “xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”; Hội Cựu chiến binh tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức xây dựng nông thôn mới được 128 lớp cho 10.693 cán bộ, hội viên CCB.

Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thực hiện chuyên mục về xây dựng nông thôn mới với trên 480 tin, bài, phóng sự với trên 1.360 lượt phát sóng. Báo Lạng Sơn xây dựng chuyên trang nông thôn mới hằng tuần và đăng tải trên 4.000 tin, bài, ảnh trên ấn phẩm báo in và trang tin điện tử phản ánh về lĩnh vực xây dựng nông thôn mới. Hội Nhà báo tỉnh tổ chức 03 cuộc thi sáng tạo tác phẩm báo chí về xây dựng nông thôn mới với nhiều tác phẩm đạt chất lượng cao.

Ban Chỉ đạo cấp huyện và xã tổ chức được 560 hội nghị với khoảng 36.500 lượt người tham dự. Thông qua công tác tuyên truyền, đã tạo được sự chuyển biến trong nhận thức và hành động của cán bộ và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh, khơi dậy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong nhân dân, tạo động lực to lớn thúc đẩy phong trào xây dựng nông thôn mới ngày càng lan rộng.

## **2.2. Công tác đào tạo, tập huấn**

Nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp, Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tỉnh, Văn phòng Điều phối nông thôn mới, các Sở, ngành đã tổ chức tập huấn, đào tạo cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới theo Chương trình. Đồng thời điều chỉnh lựa

chọn các chuyên đề phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và theo từng nhóm đối tượng; ưu tiên đối tượng là cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới cấp cơ sở đồng thời tổ chức các lớp đào tạo chuyên sâu về các lĩnh vực như: Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Lập kế hoạch và xây dựng dự án phát triển nông thôn; thủ tục thanh toán, quyết toán vốn đầu tư, quy trình tổ chức đấu thầu, nghiệp vụ giám sát cộng đồng; tập huấn công tác bảo vệ môi trường, nghiệp vụ quản lý hoạt động nhà văn hóa, chính sách tham gia bảo hiểm y tế... Trong 5 năm 2011-2015, đã tổ chức được 163 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới với 15.546 lượt người tham dự, cấp phát hơn 7.200 cuốn tài liệu tập huấn xây dựng NTM (trong đó có 55 lớp tập huấn theo Chương trình khung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới theo QĐ số 1003/QĐ-BNN-KTHT ngày 18/5/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với 7.466 cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp; 08 lớp đào tạo chuyên sâu với 572 cán bộ Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý và các Ban phát triển thôn của 35 xã điểm).

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **1. Công tác lập quy hoạch, đề án xây dựng nông thôn mới**

- Về đề án xây dựng nông thôn mới: Đến tháng 3/2013 toàn tỉnh đã hoàn thành xây dựng đề án xây dựng nông thôn mới của 207 xã và 11 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh; Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 1252/QĐ-UBND ngày 04/9/2013.

- Về quy hoạch: Đến nay trên địa bàn tỉnh đã có 207/207 xã hoàn thành quy hoạch chung; 40 xã hoàn thành quy hoạch chi tiết khu trung tâm. Nhìn chung công tác quy hoạch và quản lý sau quy hoạch được các xã thực hiện tương đối tốt, tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện vẫn còn nhiều xã phải điều chỉnh quy hoạch, đề án chung cho phù hợp với điều kiện thực tế.

### **2. Xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn**

- Hệ thống giao thông nông thôn (tiêu chí số 2): Sau 05 năm thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới toàn tỉnh đã huy động, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư xây dựng đường giao thông nông thôn được trên 736,34 tỷ đồng; ngân sách tỉnh hỗ trợ 159.315 tấn xi măng (bình quân 31.863 tấn/năm), huy động 2,1 triệu ngày công lao động, nhân dân khai thác đá sỏi tại chỗ được trên 299.346m<sup>3</sup>, hiến được trên 1.474.000m<sup>2</sup> đất để làm đường giao thông nông thôn. Kết quả đã mở mới thêm được 404km đường giao thông nông thôn, xây dựng được 1.347,25km mặt đường bê tông xi măng. Hết năm 2015, đường ô tô đến trung tâm xã đi lại được 4 mùa đạt 93,4%, đường ô tô đến thôn đạt 94,2%, tỷ lệ cứng hóa đường GTNT đạt 28%. Đến nay toàn tỉnh có 19/207 xã đạt tiêu chí giao thông.

- Thủy lợi (tiêu chí số 3): Trong 5 năm thực hiện với tổng nguồn vốn trên 155.610 triệu đồng để đầu tư phát triển hệ thống thủy lợi trên toàn tỉnh; số công trình thủy lợi do xã quản lý được xây mới, cải tạo, nâng cấp là 309 công trình, đạt 23,9%. Số km kênh mương (hoặc bờ bao) nội đồng đã được kiên cố hóa: 914,4 km, đạt 29,81%. Diện tích trồng trọt được tưới tiêu đạt 34.759,9 ha, đạt 70%; diện tích nuôi trồng thủy sản đã được cấp thoát nước là 156,9 ha, đạt 11,56%. Công tác

quản lý, khai thác các hồ chứa, công trình thủy lợi được đảm bảo. Hiện có 53/207 xã đạt tiêu chí thủy lợi, chiếm tỷ lệ 20,77%.

- Điện nông thôn (tiêu chí số 4): Giai đoạn 2011-2015, hệ thống điện tiếp tục được nâng cấp và mở rộng, nguồn vốn huy động đầu tư cải tạo và xây dựng mới hệ thống điện nông thôn đạt trên 744 tỷ đồng (chủ yếu là vốn NSNN và ngành điện). Đến nay, tỷ lệ xã có điện trên địa bàn tỉnh đạt 100%, UBND tỉnh giao Sở Công Thương thực hiện 9 dự án điện nông thôn, với tổng mức đầu tư 79,692 tỷ đồng bao gồm 21 Trạm biến áp; 54,79 Km ĐZ 35KV; 75,684 Km ĐZ 0,4KV (trong đó 06 dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng và 03 dự án đang triển khai thực hiện). Ngoài ra, hằng năm, Công ty Điện lực Lạng Sơn đều có kế hoạch sửa chữa, đầu tư mới bằng nguồn vốn của ngành để đảm bảo mục tiêu xây dựng nông thôn mới. Hết năm 2015 tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện toàn tỉnh đạt 97%, có 80/207 xã đạt tiêu chí về điện nông thôn.

- Về chợ nông thôn (tiêu chí số 7): Trên địa bàn tỉnh, hệ thống chợ nông thôn cơ bản đáp ứng được nhu cầu trong mua bán, trao đổi, tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá của nhân dân. Toàn tỉnh hiện có 62 chợ nông thôn; 89 xã có quy hoạch chợ nông thôn; tỉnh đã ban hành Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 20/12/2014 quy định về quy trình chuyển đổi mô hình quản lý chợ và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo tăng cường công tác quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động và thúc đẩy phát triển hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh theo hướng hiệu quả bền vững. Trong giai đoạn có 22 chợ được cải tạo, nâng cấp và xây mới. Hiện có 132/207 xã đạt tiêu chí về chợ nông thôn.

- Bưu điện (tiêu chí số 8): Hạ tầng thông tin và truyền thông được đầu tư và phát triển nhanh và rộng khắp, việc phát triển dịch vụ về tới vùng sâu, vùng xa được quan tâm. Hiện có 206/207 xã có điểm phục vụ bưu chính viễn thông, toàn tỉnh có 223 đại lý internet, có 853 trạm BTS 2G, 503 trạm BTS 3G. Hiện có 145/207 xã đạt tiêu chí về bưu điện.

- Nhà ở dân cư (tiêu chí số 9): Thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, các cấp uỷ đảng, chính quyền, các đoàn thể chính trị-xã hội đã tích cực vận động, hỗ trợ nhân dân chủ động xây mới, tu sửa chỉnh trang nhà ở để đạt chuẩn theo tiêu chí nông thôn mới. Từ năm 2011 – 2015, thông qua các cuộc vận động, Quỹ “Đền ơn, đáp nghĩa”, “Vì người nghèo” toàn tỉnh đã hỗ trợ xây dựng được 5.998 ngôi nhà Đại đoàn kết; hỗ trợ xoá nhà tạm, nhà dột nát được 6.009 nhà (theo Quyết định 167/2008/QĐ-TTg). Đến nay toàn tỉnh có 54/207 xã đạt tiêu chí về nhà ở dân cư.

### **3. Công tác phát triển sản xuất nâng cao thu nhập, đào tạo nghề, tạo việc làm cho người dân khu vực nông thôn**

UBND tỉnh chỉ đạo ngành nông nghiệp tập trung thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh các biện pháp thâm canh, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tổ chức sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm bước đầu đã tạo được chuyển biến tích cực về cơ cấu cây trồng vật nuôi và thay đổi được tư duy sản xuất của người dân nông thôn. Trong giai đoạn 2011-

2015, bằng nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất trong xây dựng nông thôn mới toàn tỉnh đã xây dựng được 119 mô hình phát triển sản xuất tại 50 xã, số hộ tham gia là 4.717 hộ với tổng kinh phí là 13.116 triệu đồng; xây dựng 02 dự án tổng thể phát triển sản xuất tại TP Lạng Sơn và huyện Hữu Lũng; Công tác chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật được quan tâm, từ 2011 - 2015 đã mở được 4.970 lớp tập huấn khoa học - kỹ thuật về nông, lâm nghiệp với 179.819 lượt người tham gia, cấp phát trên 30.000 bộ tài liệu kỹ thuật về sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản. Thông qua công tác tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật và xây dựng các mô hình phát triển sản xuất đã góp phần thúc đẩy ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào đời sống.

Về hình thức tổ chức sản xuất: Trong 5 năm đã tổ chức 20 lớp tập huấn đào tạo bồi dưỡng, tham quan mô hình cho 723 lượt cán bộ HTX, THT, hỗ trợ thành lập 18 Hợp tác xã, 35 tổ hợp tác trong nông nghiệp nâng tổng số Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh lên 83, tổ hợp tác là 1.149. Toàn tỉnh có 76 trang trại hoạt động trong lĩnh vực nông lâm nghiệp và thủy sản. Đến nay có 61/207 xã đạt tiêu chí hình thức tổ chức sản xuất.

Về công tác đào tạo nghề, tạo việc làm cho lao động nông thôn: trong giai đoạn 2011-2015, toàn tỉnh đã giải quyết việc làm cho trên 63.196 lao động, bình quân mỗi năm tạo việc làm mới cho trên 12.500 lao động đã góp phần duy trì tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên đạt trên 90%; đào tạo nghề cho 43.323 người, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 43,4%. Công tác giảm nghèo được thực hiện đồng bộ và có hiệu quả, đã hỗ trợ trên 124 ngàn lượt hộ nghèo vay vốn để phát triển sản xuất với tổng kinh phí 2.765 tỷ đồng. Hàng năm hỗ trợ cấp thẻ BHYT cho trên 400.000 người nghèo, người dân tộc thiểu số, trên 30.000 học sinh, sinh viên nghèo được hỗ trợ kinh phí học tập; kết quả tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 24,06% năm 2011 xuống còn 14,09% năm 2014, năm 2015 còn 11,9%. Toàn tỉnh có 5 huyện, thành phố tỷ lệ hộ nghèo giảm dưới 10%.

#### **4. Về giáo dục, y tế, văn hóa và môi trường**

- Trường học (tiêu chí số 5): Trong giai đoạn 2011-2015, toàn tỉnh đã công nhận mới được 49 trường chuẩn quốc gia, trong đó có 9 trường mầm non, 18 trường tiểu học, 19 trường THCS, 03 trường trung học phổ thông và nâng số trường chuẩn quốc gia của tỉnh lên 133 trường (20 trường mầm non, 64 trường tiểu học, 45 trường THCS, 04 trường trung học phổ thông), đạt và vượt mục tiêu đề ra. Ngành giáo dục tiếp tục thực hiện tốt công tác huy động nguồn lực trong và ngoài ngành, vận động các đơn vị, tổ chức, đoàn thể và cá nhân đóng góp, ủng hộ, giúp đỡ xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học với số tiền lên tới hàng trăm tỷ đồng<sup>1</sup>, huy động nhân dân hiến được hơn 115.000 m<sup>2</sup> đất để xây dựng trường, lớp học. Đến nay toàn tỉnh có 19/207 xã đạt tiêu chí Trường học.

- Về giáo dục (tiêu chí số 14): Đến tháng 10/2015, toàn tỉnh đã hoàn thành

---

<sup>1</sup> Điển hình như: Tập đoàn VINGROUP hỗ trợ trường TH thị trấn Cao Lộc gồm các hạng mục nhà 3 tầng 12 phòng học, nhà 2 tầng phòng chức năng, nhà 2 tầng hành chính, 1 nhà đa năng với trị giá 15,8 tỷ đồng; Ngân hàng Bưu điện Liên Việt ủng hộ xây dựng trường THCS Mai Sao, huyện Chi Lăng nhà 8 phòng học, 3 nhà công vụ, 2 khu vệ sinh với số tiền 20 tỷ đồng; huy động xã hội hóa xây dựng 93 phòng học lớp mẫu giáo 5 tuổi với số tiền hơn 9.412 triệu đồng....

chỉ tiêu đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi với 222/226 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn (đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo kiểm tra công nhận); tiếp tục duy trì, nâng cao mức độ đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi ở 100% số xã, 100% số xã đạt chuẩn phổ cập THCS; học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm đều đạt trên 99,6%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học THPT, bổ túc THPT, học nghề đạt trung bình trên 85%. Đến nay có 127/207 xã đạt chuẩn về tiêu chí giáo dục.

- Y tế (tiêu chí số 15): Thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã, tỉnh đã chỉ đạo và xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện trong giai đoạn 2013-2020. Trong giai đoạn 2011-2015, các chỉ tiêu trong Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã đều được cải thiện, nhất là tiêu chí về phòng bệnh và khám chữa bệnh, công tác chuẩn bị về nhân lực, trang thiết bị y tế được quan tâm, hoạt động của y tế xã dần được củng cố và đưa hoạt động y tế xã vào nề nếp, đúng quy định, cơ bản đáp ứng yêu cầu bảo vệ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Từ năm 2011 đến nay, đã có 29 trạm y tế xã được xây mới, kiên cố đáp ứng theo BTCQGYTX. Tuy nhiên do nguồn lực đầu tư còn hạn chế, hiện nay cơ sở hạ tầng của đa số trạm y tế xã đã bị xuống cấp, chật hẹp, không đủ số phòng chức năng theo yêu cầu của Bộ Tiêu chí; tình hình bệnh nhân chuyển tuyến chưa phù hợp còn cao, tỷ lệ người dân tham gia BHYT của các xã vùng 1, vùng 2 còn thấp. Đến nay toàn tỉnh có 30/207 xã đạt tiêu chí về y tế.

- Cơ sở vật chất văn hoá (tiêu chí số 6): Trong 5 năm (2011-2015), việc đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thông tin, thể thao ở cơ sở được đẩy mạnh; tỉnh tiếp tục chủ trương hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa, khu thể thao xã, thôn theo tiêu chí nông thôn mới, đặc biệt là 35 xã điểm. Mạng lưới thiết chế văn hóa, thông tin, thể thao cơ sở ở nông thôn phát triển rộng khắp. Đến nay toàn tỉnh có 51/207 xã có nhà văn hóa, 174 sân tập thể thao xã và 1.872/2.156 thôn có nhà văn hóa đã góp phần đáp ứng nhu cầu bức thiết về tổ chức các hoạt động văn hóa, nâng cao mức hưởng thụ của người dân khu vực nông thôn. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế-xã hội tỉnh còn nhiều khó khăn, việc bố trí kinh phí đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa ở cơ sở còn thấp trong khi đó khả năng huy động nguồn lực xã hội hóa từ doanh nghiệp, người dân còn rất hạn chế. Tính đến hết năm 2015, toàn tỉnh có 18/207 xã đạt tiêu chí về cơ sở vật chất văn hóa.

- Về văn hoá (tiêu chí số 16): Phong trào xây dựng gia đình văn hóa, thôn, bản văn hóa tiếp tục được quan tâm, phong trào văn hóa thể thao được phát triển rộng khắp, nét đẹp phong tục tập quán, các di sản văn hóa dân tộc tiếp tục được khôi phục, phát huy. Kết quả hết năm 2015 có 123.162/184.477 gia đình đạt gia đình văn hóa chiếm 66,7% (tăng 4,7% so với năm 2011), có 1.536/2.314 thôn đạt danh hiệu thôn văn hóa; toàn tỉnh có 38/207 xã đạt tiêu chí Văn hóa.

- Môi trường (tiêu chí số 17): Thực hiện xây dựng nông thôn mới, Trong 5 năm (2011-2015) thông qua Chương trình nước sạch và VSMT và các nguồn vốn lồng ghép khác của tỉnh tập trung đầu tư các công trình nước sinh hoạt nông thôn, tiếp tục nâng tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh lên 85%, trong đó số hộ sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn quốc gia tăng từ 39% lên 44,5%.

Công tác giữ gìn vệ sinh môi trường như: quản lý, thu gom và xử lý chất thải, nước thải ở các xã đã có sự chuyển biến tích cực; phong trào trồng cây xanh, vệ sinh đường làng, ngõ xóm, chỉnh trang nhà cửa, cải tạo vườn tạp được quan tâm. Tuy nhiên, phong tục, tập quán sinh hoạt, điều kiện phân bố dân cư khu vực miền núi có những đặc thù riêng nên việc thực hiện tiêu chí môi trường còn nhiều khó khăn, cần phải có sự nỗ lực, kiên trì. Đến nay toàn tỉnh có 16/207 xã đạt tiêu chí về môi trường.

## **5. Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội**

- Về hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh (tiêu chí số 18): Công tác xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng, chính quyền được quan tâm chỉ đạo, ngày càng phát huy tốt vai trò hạt nhân lãnh đạo toàn diện ở cơ sở. Đội ngũ cán bộ, công chức xã được quan tâm đào tạo hướng tới đạt chuẩn theo tiêu chí nông thôn mới. Hiện nay, 207 xã trên địa bàn tỉnh đã có đủ các tổ chức chính trị - xã hội. Trong 5 năm đã tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức cấp xã nhất là các xã điểm phấn đấu hoàn thành nông thôn mới 2015 với tổng số 1.575 lượt; thực hiện Đề án thí điểm tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn, miền núi giai đoạn 2013-2020. Hiện đã có 41/207 xã đạt tiêu chí hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh.

- An ninh trật tự xã hội (tiêu chí 19): Công tác giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo, phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng nội quy, hương ước thôn bản, xây dựng lực lượng nòng cốt ở cơ sở được quan tâm củng cố, kiện toàn và hoạt động có hiệu quả. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội được tăng cường, góp phần kiềm chế, giảm thiểu các vụ phạm pháp, không hình thành các “điểm nóng” về an ninh, trật tự ở khu vực nông thôn. Đến nay có 168/207 xã đạt tiêu chí về an ninh trật tự xã hội.

## **6. Huy động nguồn lực**

Tổng kinh phí huy động trong 5 năm (2011-2015) đạt: 9.241.426 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Nhà nước: 2.401.548 triệu đồng, chiếm 25,99% (vốn trực tiếp từ Chương trình XDNTM là 533.600 triệu đồng, chiếm 5,77%; vốn lồng ghép các Chương trình, dự án khác là 1.867.948 triệu đồng, chiếm 20,22%).

- Vốn tín dụng 5.351.257 triệu đồng, chiếm 57,91%.

- Vốn huy động của các tổ chức, doanh nghiệp đóng góp 1.087.780 triệu đồng, chiếm 11,77%.

- Đóng góp của cộng đồng dân cư: 400.841 triệu đồng, chiếm 4,34%.

## **7. Kết quả thực hiện theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới**

Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới tính đến hết năm 2015 như sau: Bình quân 01 xã đạt 7,4 tiêu chí (tăng 4,83 tiêu chí so với năm 2011). Cụ thể như sau:

- Số xã đạt 19 tiêu chí có 13/207 xã, chiếm 6,28%;



- Số xã đạt 15-18 tiêu chí: 01/207 xã, chiếm 0,48%;
- Số xã đạt 10-14 tiêu chí có 34/207 xã chiếm 16,43%;
- Số xã đạt từ 5 - 9 tiêu chí có 109/207 xã chiếm 52,66%;
- Số xã đạt dưới 5 tiêu chí còn 50/207 xã chiếm 24,15% (không còn xã dưới 2 tiêu chí).

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Những mặt đã đạt được**

Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đã được các cấp uỷ đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo, tổ chức triển khai đồng bộ, quyết liệt, theo đúng chủ trương, tinh thần chỉ đạo của Chính phủ; công tác tổ chức bộ máy thực hiện Chương trình được thành lập kịp thời và thường xuyên kiện toàn theo đúng quy định. Phong trào thi đua "Lạng Sơn cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới" được triển khai sâu rộng và tạo được sự chuyển biến sâu sắc trong toàn thể hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn, phát huy được vai trò chủ thể của người dân trong việc tham gia xây dựng nông thôn mới; các cơ chế, chính sách của tỉnh trong xây dựng nông thôn mới đã phát huy được hiệu quả, góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình, được người dân đồng tình ủng hộ và đánh giá cao; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn được cải thiện đáng kể, từng bước đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội khu vực nông thôn; các hình thức tổ chức sản xuất, các mô hình phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn được quan tâm, đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn được nâng cao, an sinh xã hội được đảm bảo, quy chế dân chủ ở cơ sở được phát huy, ở các xã điểm diện mạo nông thôn được thay đổi rõ nét. Thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015 các cấp, các ngành đã rút ra nhiều bài học kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, phát huy được tính chủ động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ cơ sở, thông qua xây dựng nông thôn mới trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ công chức được nâng cao; chương trình xây dựng nông thôn mới thực sự đã góp phần củng cố thêm niềm tin của người dân vào các chủ trương, chính sách, sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

#### **2. Hạn chế, yếu kém**

Công tác chỉ đạo, điều hành đã có nhiều chuyển biến tích cực tuy nhiên việc triển khai toàn diện trên tất cả các xã vẫn còn hạn chế, yếu kém. Một số xã (nhất là các xã không nằm trong 35 xã điểm của tỉnh) cấp uỷ, chính quyền vẫn còn tư tưởng còn trông chờ, ỷ lại từ Nhà nước, chưa thực sự quan tâm, chỉ đạo thực hiện Chương trình một cách quyết liệt, chưa có kế hoạch và các giải pháp cụ thể để thực hiện các tiêu chí nông thôn mới theo đề án đã được duyệt; Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành đôi lúc chưa được chặt chẽ. Một số thành viên Ban Chỉ đạo các cấp chưa thực sự sâu sát cơ sở; công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho cơ sở còn nhiều hạn chế. Cán bộ phụ trách

xây dựng nông thôn mới cấp huyện và cấp xã chủ yếu vẫn còn kiêm nhiệm và thường xuyên luân chuyển làm ảnh hưởng đến công tác tham mưu thực hiện Chương trình. Kết quả đạt được còn thấp so với bình quân chung của cả nước và Nghị quyết số 20-NQ/TU của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh; đến hết năm 2015, có 13/207 xã đạt chuẩn nông thôn mới (đạt 6,28%).

Điều kiện kinh tế, xã hội của tỉnh còn gặp nhiều khó khăn, trình độ dân trí, tập quán sinh hoạt, sản xuất của người dân nông thôn cơ bản còn lạc hậu, địa bàn nông thôn rộng, dân cư bố trí không tập trung dẫn đến việc thực hiện một số tiêu chí cần huy động sức dân còn gặp nhiều khó khăn như: Tiêu chí giao thông, môi trường, cơ sở vật chất văn hoá, bảo hiểm y tế, hình thức tổ chức sản xuất...; công tác tuyên truyền đã có cố gắng nhưng chất lượng tuyên truyền nhiều nơi chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa làm chuyển biến được nhận thức, sự chủ động vào cuộc của người dân trong việc huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới; Phong trào “Lạng Sơn cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” được triển khai rộng khắp trên địa bàn toàn tỉnh, tuy nhiên chất lượng chưa thực sự đồng đều vẫn còn một số xã việc triển khai phong trào còn hình thức và kém hiệu quả.

Nguồn lực đầu tư trực tiếp cho xây dựng nông thôn mới còn hạn hẹp, nhất là nguồn vốn từ ngân sách nhà nước chưa đáp ứng được yêu cầu; việc huy động nguồn lực hỗ trợ, ủng hộ của các tổ chức, doanh nghiệp còn thấp do các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu là các doanh nghiệp nhỏ; khả năng huy động sức dân đóng góp xây dựng nông thôn mới còn hạn chế, nhất là ở các xã đặc biệt khó khăn. Các hình thức tổ chức sản xuất ở khu vực nông thôn chưa có sự thay đổi rõ nét, chưa có nhiều mô hình sản xuất tập trung, có hiệu quả cao để tạo sức lan tỏa rộng; việc thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản còn nhiều khó khăn, bất cập.

### **3. Nguyên nhân**

*\* Nguyên nhân khách quan:*

- Lạng Sơn là tỉnh miền núi biên giới, điều kiện kinh tế- xã hội còn nhiều khó khăn; địa hình chủ yếu là đồi núi cao, phân cách lớn, đời sống dân cư nông thôn còn nhiều khó khăn, nhu cầu đầu tư về hạ tầng là rất lớn trong khi khả năng bố trí vốn từ ngân sách Nhà nước còn chưa đáp ứng được nhu cầu, việc huy động đóng góp từ các nguồn lực rất hạn chế; một số tiêu chí chưa thực sự phù hợp với đặc điểm vùng miền, gây khó khăn trong công tác triển khai thực hiện; trình độ dân trí không đồng đều giữa các khu vực làm ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nhân lực.

- Bên cạnh đó, một số văn bản hướng dẫn, cơ chế, chính sách của trung ương chậm được ban hành, chưa sát với yêu cầu thực tiễn địa phương, vùng miền; chưa có nhiều chính sách hấp dẫn nhằm thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

*\* Nguyên nhân chủ quan:*

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa thực sự tập trung trong lãnh đạo, chỉ đạo, chưa thể hiện quyết tâm cao trong việc đặt ra mục tiêu cụ thể và còn lúng

túng trong tổ chức thực hiện; chưa phát huy được tính chủ động, sáng tạo khắc phục khó khăn, phát huy nội lực trong xây dựng nông thôn mới.

- Việc đánh giá thực trạng các tiêu chí ở nhiều xã chưa sát với thực tế, ảnh hưởng lớn đến việc xác định nội dung công việc và xây dựng kế hoạch, lộ trình để thực hiện; một số nơi, trong chỉ đạo còn nặng về phong trào bề nổi, đối phó, chưa quan tâm hoàn thiện thực chất các tiêu chí; việc bố trí nguồn lực để thực hiện các tiêu chí theo thứ tự ưu tiên còn chưa được thực sự quan tâm.

- Các công trình hạ tầng nông thôn mới giao cho xã làm chủ đầu tư tiến độ triển khai còn chậm, nhiều xã còn thiếu kinh nghiệm trong việc quản lý đầu tư xây dựng; việc thực hiện các cơ chế trao quyền tự chủ cho người dân và cộng đồng dân cư bàn bạc, lựa chọn và tự tổ chức thực hiện, giám sát chưa được quan tâm đúng mức.

- Việc xây dựng các mô hình phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân khu vực nông thôn còn chưa được quan tâm đúng mức; cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển sản xuất và nguồn vốn đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn tuy đã được tăng cường đáng kể nhưng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; việc xây dựng thương hiệu các sản phẩm nông nghiệp, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường tiêu thụ nông sản còn nhiều bất cập, khó khăn. Chưa có nhiều mô hình sản xuất theo mô hình liên kết giữa người nông dân, doanh nghiệp gắn với hoạt động của các tổ hợp tác, hợp tác xã.

#### **IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

**Một là**, xác định phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên, phải được các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể quán triệt sâu sắc và huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc; làm cho người dân, cộng đồng ý thức đầy đủ về vai trò chủ thể của mình và toàn xã hội đồng thuận, trách nhiệm cao, chung sức xây dựng nông thôn mới.

**Hai là**, xác định phương châm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình: kiên trì, đeo bám, quyết liệt nhưng không nóng vội, buông xuôi; bám sát cơ sở; năng động sáng tạo, linh hoạt trong chỉ đạo. Thực tiễn cho thấy địa phương nào các cấp ủy, chính quyền, thực sự quan tâm sâu sát trong chỉ đạo điều hành và biết phát huy nội lực vào cuộc thường xuyên, quyết liệt thì trong cùng hoàn cảnh còn nhiều khó khăn vẫn tạo ra sự chuyển biến rõ nét.

**Ba là**, cán bộ là nhân tố quyết định trong tổ chức thực hiện thành công Chương trình nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền phải tâm huyết, trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm; đối với đội ngũ cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp phải thường xuyên quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, cập nhật kiến thức, kinh nghiệm trong công tác tham mưu, chỉ đạo điều hành nhất là cán bộ cơ sở.

**Bốn là**, phải có các cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương trong triển khai thực hiện Chương trình; bảo đảm vai trò dẫn dắt, tạo động lực cho người dân và doanh nghiệp phát huy có hiệu quả các nguồn lực của

mình tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới; thực hiện trao quyền tự chủ cho người dân và cộng đồng để họ thực sự là chủ thể trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình.

**Năm là**, chú trọng phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân một cách hiệu quả và bền vững, đây là mục tiêu cốt lõi của chương trình xây dựng nông thôn mới; quan tâm hỗ trợ xây dựng các mô hình điểm theo hướng khai thác hiệu quả lợi thế vùng miền tạo đột phá trong phát triển sản xuất, tạo sự chuyển biến trong tư duy và cách thức tổ chức sản xuất của người dân khu vực nông thôn theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với bao tiêu sản phẩm.

## **Phần thứ hai**

### **NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP GIAI ĐOẠN 2016-2020**

#### **I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

##### **1. Một số thuận lợi và thời cơ**

- Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn, nhất là Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Những năm tới, ngành công nghiệp, dịch vụ của tỉnh tiếp tục phát triển mạnh, nguồn thu ngân sách tăng cao; phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới tiếp tục là lĩnh vực được ưu tiên nguồn lực và tập trung cao trong lãnh đạo, chỉ đạo.

- Kết quả đạt được và những bài học kinh nghiệm được đúc kết trong thời gian qua và xây dựng nông thôn mới ngày càng trở thành động lực từ lợi ích của người dân, cùng với ý thức tự giác ngày càng cao là điều kiện thuận lợi cho phong trào xây dựng nông thôn mới phát triển nhanh, mạnh hơn.

- Triển vọng nền kinh tế trong nước và thế giới từng bước phục hồi, phát triển; hội nhập khu vực và quốc tế ngày càng sâu, rộng.

##### **2. Một số khó khăn và thách thức**

- Biến đổi khí hậu ngày càng cực đoan, dịch bệnh nguy hiểm trên cây trồng, vật nuôi diễn biến khó lường.

- Các hiệp định thương mại quốc tế, khu vực được thực thi, thị trường nông sản ngày càng cạnh tranh gay gắt, nhất là về chất lượng, giá cả và an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Các giá trị văn hóa truyền thống cộng đồng nông thôn chịu nhiều tác động tiêu cực; môi trường ngày càng bị ô nhiễm; an ninh nông thôn còn nhiều nguy cơ tiềm ẩn.

- Nguồn lực trong dân còn yếu; tỷ lệ xã đặc biệt khó khăn còn cao.

#### **II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2020**

Tiếp tục phấn đấu xây dựng thêm 59 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn là 72 xã (35%) vào năm 2020 và hoàn thành một số nhiệm

vụ cụ thể sau: Huy động các nguồn lực để tập trung đầu tư cơ bản hoàn chỉnh hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội cho 59 xã theo chuẩn nông thôn mới; tiếp tục tập trung đầu tư, hỗ trợ phát triển sản xuất, ổn định đời sống, nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn; các xã đạt chuẩn nông thôn mới có thu nhập bình quân đầu người đạt trên 35 triệu đồng/người/năm. Tập trung chỉ đạo cơ bản hoàn thành các tiêu chí về văn hóa - xã hội và môi trường.

Mục tiêu cụ thể:

- Số xã ở nhóm 1 (19 tiêu chí): 72 xã.
- Số xã ở nhóm 2 (15-18 tiêu chí): 08 xã.
- Số xã ở nhóm 3 (10-14 tiêu chí): 37 xã.
- Số xã ở nhóm 4 (5-9 tiêu chí): 90 xã.
- Không còn xã dưới 5 tiêu chí.

Phân đầu hết năm 2020, bình quân 1 xã trên địa bàn tỉnh đạt 11,8 tiêu chí/xã, mức tăng bình quân 1-1,5 tiêu chí/xã.

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

#### **1. Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện**

Các cấp uỷ Đảng, chính quyền cần tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 đến toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân tạo sự chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động. Các cơ quan, đơn vị, Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới các cấp phải xác định xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội; phải xác định nhiệm vụ cụ thể, xây dựng lộ trình đối với từng nội dung công việc phù hợp với điều kiện thực tế, lấy các tiêu chí xây dựng nông thôn mới làm chuẩn để thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trong thực hiện xây dựng nông thôn mới. Thường xuyên củng cố và kiện toàn Ban Chỉ đạo các cấp từ tỉnh đến cơ sở để đảm bảo bộ máy đồng bộ, thống nhất, hoạt động hiệu quả.

#### **2. Công tác đào tạo, tập huấn và tuyên truyền:**

Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp theo hướng xây dựng các chuyên đề có nội dung sát với điều kiện thực tế của địa phương, phù hợp với từng nhóm đối tượng, tập trung vào đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới cấp cơ sở; tổ chức các lớp đào tạo nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp theo chương trình đào tạo mới được phê duyệt tại Quyết định số 4044/QĐ-BNN-VPDP ngày 12/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2015-2020; tăng cường các lớp đào tạo chuyên sâu nâng cao nghiệp vụ về quản lý dự án, giám sát cộng đồng, thanh quyết toán công trình...

Các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên

truyền về các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước trong xây dựng nông thôn mới, những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 đến toàn thể cán bộ đảng viên và các tầng lớp nhân dân nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận xã hội cao, phát huy tối đa vai trò chủ thể của người dân và cộng đồng dân cư trong xây dựng nông thôn mới, khắc phục tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước; tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân, các tổ chức, cộng đồng doanh nghiệp nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, tích cực hưởng ứng phong trào thi đua “Lạng Sơn cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” với những việc làm thiết thực và cụ thể, góp phần đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn toàn tỉnh giai đoạn 2016-2020.

### **3. Công tác huy động nguồn lực, xây dựng cơ chế chính sách**

Huy động tối đa các nguồn lực đầu tư từ ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, cộng đồng doanh nghiệp, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, sự tham gia đóng góp của người dân. Sử dụng các nguồn vốn đầu tư đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả. Xây dựng cơ chế đặc thù hỗ trợ xây dựng nông thôn mới ở các xã đặc biệt khó khăn và điểm xuất phát thấp. Tiếp tục rà soát, đánh giá hiệu quả các cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ lãi suất tín dụng cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại và người dân trên địa bàn nông thôn đầu tư vào sản xuất nông nghiệp.

Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động tham mưu, đề xuất các cơ chế, chính sách phù hợp để thực hiện xây dựng nông thôn mới đạt hiệu quả theo từng lĩnh vực, địa bàn phụ trách.

### **4. Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân**

Tập trung thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 7-CTr/TU ngày 24/12/2015 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015-2020; Chương trình hành động số 30/CTr-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, mùa vụ theo hướng nâng cao hiệu quả kinh tế, từng địa phương cần xác định rõ các sản phẩm chính, chủ lực để hỗ trợ phát triển, từng bước hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung, xây dựng thương hiệu, phát triển theo chuỗi giá trị gắn với thị trường nhằm nâng cao thu nhập cho nông dân. Từng bước phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại, bán công nghiệp và công nghiệp gắn với hình thành một số cơ sở chế biến, giết mổ gia súc, gia cầm tập trung. Phát huy, khai thác tối đa nguồn lực, lợi thế đất đai, đồi rừng để phát triển lâm nghiệp, đưa lâm nghiệp trở thành ngành kinh tế trọng tâm. Tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ các nhà đầu tư xây dựng một số cơ sở chế biến lâm sản, nhựa thông, rau sạch, vùng dược liệu, trang trại chăn nuôi lợn, gia cầm... và phát triển các cơ sở bảo quản,

chế biến sau thu hoạch. Phát triển kinh tế hộ, trang trại, hợp tác xã, tổ hợp tác, xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy liên kết kinh tế giữa các loại hình kinh tế ở nông thôn. Đẩy mạnh các hình thức liên kết, hợp tác giữa doanh nghiệp và nông dân trong tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Xây dựng các mô hình điểm về tổng thể phát triển sản xuất, thực hiện đánh giá và nhân rộng mô hình có hiệu quả.

Tăng cường biện pháp quảng bá, giới thiệu các thương hiệu sản phẩm đã có (hôi, na, hồng Bảo Lâm...), tiếp tục lựa chọn một số sản phẩm có lợi thế (quýt, hồng Vành Khuyên, thạch đen, rau sạch,...) để xây dựng thương hiệu, phát triển thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung.

## **5. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu**

Tập trung huy động tối đa các nguồn lực và thực hiện lồng ghép các nguồn vốn của các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn và các nguồn vốn khác để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp và nông thôn, trong đó ưu tiên đầu tư cho các xã điểm phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới 2016-2020 và các xã đặc biệt khó khăn của tỉnh; tiếp tục quan tâm đầu tư các công trình phục vụ trực tiếp nhu cầu phát triển sản xuất và đời sống của cộng đồng dân cư như thủy lợi, giao thông và các công trình phúc lợi xã hội; các công trình dễ làm, ít tốn kém, có thể huy động được sức dân và nguồn lực xã hội khác.

Các Sở, ngành theo lĩnh vực phụ trách tham mưu điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách; chỉ đạo các địa phương rà soát, đánh giá khách quan, thực chất mức độ đạt được các tiêu chí, xây dựng kế hoạch, lộ trình, thực hiện có hiệu quả tập trung vào một số nội dung trọng tâm như sau:

- Thực hiện phát triển giao thông, thủy lợi giai đoạn 2016-2020 gắn với thực hiện hoàn thiện các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới; huy động, lồng ghép các nguồn vốn, phát huy nội lực trong nhân dân, ưu tiên đối với các nhóm xã đăng ký đạt chuẩn, xã khó khăn, các vùng sản xuất tập trung.

- Hoàn thiện cơ sở vật chất văn hóa: Rà soát, đánh giá chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở; xây dựng kế hoạch, giải pháp để đạt chuẩn tiêu chí theo lộ trình và thứ tự ưu tiên cho từng năm.

- Xây dựng trường học, y tế đạt chuẩn: Từng bước đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất trường học, trạm y tế xã đạt chuẩn theo quy định đáp ứng được yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục và khám chữa bệnh của nhân dân; quan tâm đầu tư, nâng cấp, sửa chữa trường học, trạm y tế cho các xã đặc biệt khó khăn và các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Từng bước đầu tư bổ sung, hoàn thiện cơ sở vật chất trường học, trạm y tế đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh. Xây dựng kế hoạch thực hiện đến năm 2020 phù hợp với lộ trình xây dựng nông thôn mới, bảo đảm duy trì bền vững chất lượng trường, trạm y tế đạt chuẩn.

- Mạng lưới chợ nông thôn: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương xã hội hóa đầu tư, đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hệ thống chợ nông thôn theo quy hoạch; các xã không quy hoạch chợ khuyến khích hình thành các điểm thương

mai, dịch vụ, tạo thuận lợi cho việc trao đổi hàng hóa, phục vụ nhu cầu thiết yếu cho người dân.

- Hoàn thiện hệ thống điện nông thôn: Lập kế hoạch, lồng ghép các nguồn vốn, đầu tư hoàn thiện hệ thống điện, đảm bảo cấp điện thường xuyên, liên tục, phục vụ tốt nhu cầu điện sản xuất và sinh hoạt cho người dân; nâng cao ý thức sử dụng điện an toàn, tiết kiệm của người dân khu vực nông thôn.

## **6. Nâng cao chất lượng về văn hóa, giáo dục, y tế**

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” do Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam phát động; nâng cao số lượng, chất lượng thôn văn hóa, gia đình văn hóa, nếp sống văn minh, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, hình thành và phát triển các giá trị, văn hóa ứng xử trong cộng đồng nông thôn; tăng cường quản lý và sử dụng có hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở để đáp ứng nhu cầu hoạt động văn hóa của người dân nông thôn.

Tiếp tục giữ vững, nâng chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở; đầu tư cơ sở vật chất trường học, nâng cao chất lượng dạy học và hoạt động của các nhà trường; đa dạng hoá hình thức học tập, xây dựng xã hội học tập; thực hiện tốt công tác giáo dục hướng nghiệp. Xây dựng và thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục và đào tạo cho các vùng khó khăn, đối tượng chính sách.

Tiếp tục rà soát thực trạng hệ thống y tế cơ sở, phân vùng, bố trí cán bộ, trang thiết bị phù hợp; triển khai có hiệu quả các chiến dịch về y tế, quan tâm công tác đào tạo để chuẩn hóa cán bộ y tế cấp xã về chuyên môn nhằm không ngừng nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân; tăng cường hỗ trợ các xã thực hiện đạt chuẩn quốc gia về y tế; thực hiện các giải pháp về tuyên truyền, vận động để đẩy nhanh tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế ở khu vực nông thôn.

## **7. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội**

Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cấp cơ sở, xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh; quan tâm công tác đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở đạt chuẩn nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Tăng cường quản lý nhà nước về an ninh trật tự, chủ động nắm bắt và dự báo tình hình an ninh trật tự, làm tốt công tác phòng ngừa tội phạm; giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc, khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, mâu thuẫn nội bộ ngay tại cơ sở, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ, điểm nóng; xây dựng kế hoạch “Giữ vững an ninh, trật tự xã hội nông thôn”; xây dựng kế hoạch, quy chế phối hợp hoạt động giữa lực lượng Công an - Quân sự tăng cường kiểm tra, để bảo đảm ANTT tại cơ sở; tổ chức thực hiện xây dựng Ban chỉ huy quân sự xã vững mạnh toàn diện.

## **8. Tạo chuyển biến rõ nét về vệ sinh môi trường, cảnh quan nông thôn theo hướng xanh – sạch – đẹp**

Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường; thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân bảo vệ



môi trường”, mô hình “3 sạch” (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ), xử lý rác thải ngay từ hộ gia đình; di dời chuồng trại, công trình vệ sinh, đảm bảo vệ sinh môi trường, gắn với xây dựng Khu dân cư kiểu mẫu. Hoàn thiện quy hoạch các tuyến thu gom, bãi tập kết, xử lý chất thải rắn trên địa bàn nông thôn; khuyến khích việc thành lập và có chính sách hỗ trợ các tổ chức, HTX, tổ hợp tác, đội tự quản vệ sinh môi trường ở các địa phương.

Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho UBND tỉnh phát động “Cuộc vận động xây dựng môi trường nông thôn xanh, sạch, đẹp” và duy trì một cách thường xuyên phong trào làm vệ sinh môi trường, chỉnh trang khuôn viên nhà ở, trồng cây hoa cảnh các trục đường giao thông, xây dựng cảnh quan, môi trường nhằm tạo ra diện mạo nông thôn mới ngày càng rõ nét.

## **9. Chỉ đạo quyết liệt, tạo chuyển biến rõ nét, đạt mục tiêu theo từng nhóm xã**

- *Đối với các xã đã đạt chuẩn*: Tiếp tục tập trung chỉ đạo phát triển kinh tế, hoàn thiện mô hình mẫu theo các tiêu chí, phát triển và nhân rộng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, cải tạo cảnh quan môi trường, hình thành các giá trị văn hóa cộng đồng nông thôn mới,... nâng cao đời sống mọi mặt cho người dân, mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, phấn đấu xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu.

- *Đối với nhóm xã phấn đấu đạt chuẩn*: Từ những kinh nghiệm tốt, cách làm hay của các xã đi trước, nhất là những xã vượt khó, vươn lên đạt chuẩn, xây dựng khung kế hoạch, lộ trình thực hiện các tiêu chí theo quy định đạt chuẩn; cân đối nguồn lực, tập trung chỉ đạo xây dựng các mô hình, phát triển doanh nghiệp, THT, HTX, liên kết sản xuất, xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, những nội dung, tiêu chí khối lượng thực hiện còn lớn,... đạt chuẩn thực chất, bền vững 19 tiêu chí.

- *Đối với các xã đặc biệt khó khăn*: Tập trung tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên và người dân, huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc; tổ chức rà soát, đánh giá thực chất mức độ đạt các tiêu chí, lập khung kế hoạch, tập trung chỉ đạo phát triển mô hình sản xuất, ưu tiên thực hiện các tiêu chí gần đạt, cần ít nguồn lực, tiêu chí thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống dân sinh. Ban Chỉ đạo tỉnh lựa chọn 05 xã để chỉ đạo điểm xây dựng nông thôn mới từ nay đến năm 2020 (phấn đấu đạt chuẩn trong giai đoạn 2016- 2018).

- *Đối với nhóm xã còn lại*: Rút bài học kinh nghiệm các xã đi trước, chủ động huy động có hiệu quả các nguồn lực, tập trung chỉ đạo tạo sự chuyển biến rõ nét trên các lĩnh vực, tiêu chí, làm tiền đề phấn đấu đạt chuẩn những năm tiếp theo.

## **10. Tăng cường hơn nữa vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, các ban xây dựng Đảng, MTTQ và các tổ chức đoàn thể, trọng tâm hướng vào đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới**

Cấp ủy Đảng các cấp tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, nhằm phấn đấu đạt mục tiêu Đại hội Đảng các cấp đề ra.

Đề nghị các Ban xây dựng Đảng tham gia và chỉ đạo theo hệ thống đến cơ

sở, tập trung cao thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đạt kết quả thiết thực, với nội dung cơ bản như sau:

- Xây dựng và ban hành kế hoạch, nội dung tuyên truyền phù hợp với yêu cầu thực tiễn theo từng giai đoạn, có chỉ tiêu cụ thể cho từng tổ chức, đơn vị; chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí thường xuyên tuyên truyền, tăng cường các chuyên trang, chuyên mục, ưu tiên các “trang vàng”, “giờ vàng” cho các chuyên mục tuyên truyền xây dựng nông thôn mới.

- Đẩy mạnh công tác dân vận, phong trào “Dân vận khéo” tập trung hướng vào xây dựng nông thôn mới, với trọng tâm: Khéo tham mưu, tổ chức thực hiện; khéo tuyên truyền, vận động phát triển kinh tế, xây dựng kết cấu hạ tầng, xây dựng văn hóa - xã hội - môi trường và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

- Chỉ đạo đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng hướng vào thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; tham mưu cấp ủy kiện toàn, nâng cao năng lực bộ máy chỉ đạo, quản lý, phân công cán bộ, gán trách nhiệm với kết quả thực hiện Chương trình theo từng địa bàn, địa phương; quan tâm công tác đào tạo cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, mục tiêu trong từng giai đoạn thực hiện Chương trình.

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên: Phát động mạnh mẽ phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, gắn với xây dựng nông thôn mới”; phát huy tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội; vận động các tổ chức, cá nhân chung tay, góp sức xây dựng nông thôn mới.

***Nơi nhận:***

- BCĐ Trung ương CTMTQGXĐNTM;
- VPĐP NTM Trung ương;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng ĐP CTXDNTM tỉnh;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CM, TH-CB;
- Lưu: VT, KTN (VQK).

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH  
Lý Vinh Quang**